

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HÒA NHẬP CHO TRẺ KHUYẾT TẬT TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN THỊ MỸ DUNG*

Ngày nhận bài: 15/08/2017; ngày sửa chữa: 28/08/2017; ngày duyệt đăng: 31/08/2017.

Abstract: Inclusive education for children with disabilities in kindergartens is to provide equal educational opportunities for children with disabilities with average children living and learning together in their neighborhood. In the article, author presents the survey results of the reality of managing inclusive education program for children with disabilities at preschools in District 3, Ho Chi Minh City. The research results contribute to the practical bases to propose managerial measures for the inclusive education for children with disabilities at these preschools.

Keywords: Management, inclusive education, disabilities children, preschools, Ho Chi Minh City.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục hòa nhập (GDHN) là một mô hình giáo dục có tầm quan trọng đối với trẻ có hoàn cảnh đặc biệt nói chung và trẻ khuyết tật (TKT) mầm non nói riêng. Nghị định 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ nêu rõ: “*Bộ trưởng Bộ GD-ĐT quy định việc tổ chức để người tàn tật, khuyết tật học hoà nhập trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân*” [1]. Bộ GD-ĐT cũng ban hành Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT ngày 22/5/2006 quy định về GDHN dành cho người tàn tật, khuyết tật. Điều 25 của Quyết định này đã chỉ rõ nhiệm vụ của Sở GD-ĐT: “*Xây dựng và quy hoạch mạng lưới trường, lớp GDHN dành cho người khuyết tật; phát triển nguồn nhân lực; triển khai kế hoạch GDHN dành cho người khuyết tật*” [2]. Như vậy, GDHN và quản lý hoạt động GDHN là nhiệm vụ quan trọng, đồng thời là yêu cầu cấp thiết của toàn ngành giáo dục. Bài viết trình bày kết quả khảo sát thực trạng quản lý hoạt động GDHN cho TKT tại một số trường mầm non (TMN) ở quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Kết quả khảo sát là căn cứ thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp giúp cho hiệu trưởng TMN quản lý một cách hiệu quả hoạt động GDHN cho TKT.

2. Khái quát về tổ chức khảo sát thực trạng

2.1. Mục tiêu và nội dung khảo sát:

- Khảo sát với mục tiêu làm rõ thực trạng quản lý hoạt động GDHN cho TKT tại các TMN ở quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

- Nội dung khảo sát bao gồm: 1) Khảo sát thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên và nhân viên TMN về tầm quan trọng của hoạt động GDHN cho TKT ở TMN; 2) Khảo sát thực trạng hiệu trưởng thực hiện các chức năng quản lý (lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra) hoạt động GDHN cho TKT ở TMN.

2.2. Địa bàn và đối tượng khảo sát:

- Khảo sát được thực hiện vào thời điểm tháng 7/2017

tại 6 TMN có thực hiện GDHN cho TKT tại quận 3, TP. Hồ Chí Minh, bao gồm: TMN 1, TMN 6, TMN 8, TMN 11, TMN 14, TMN Tuổi Thơ 7.

- Đối tượng khảo sát tổng cộng là 93 người, bao gồm: 18 CBQL, 75 giáo viên và nhân viên đang công tác tại 06 TMN nói trên.

2.3. Phương pháp khảo sát:

- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: 93 CBQL, giáo viên và nhân viên được yêu cầu trả lời các câu hỏi trong bảng hỏi với 05 mức độ tương ứng với số điểm như sau: 1 điểm - Hoàn toàn không đồng ý/ Kém; 2 điểm - Không đồng ý/ Yếu; 3 điểm - Phân vân/ Trung bình; 4 điểm - Đồng ý/ Khá; 5 điểm - Hoàn toàn đồng ý/ Tốt. Điểm trung bình được chia ra 5 mức độ: 1-1,80 điểm: Hoàn toàn không đồng ý/ Kém; 1,81-2,60 điểm: Không đồng ý/ Yếu; 2,61-3,40 điểm: Phân vân/ Trung bình; 3,41-4,20 điểm: Đồng ý/ Khá; 4,21-5 điểm: Hoàn toàn đồng ý/ Tốt.

- Phương pháp phỏng vấn sâu: Tiến hành với 06 CBQL và 06 giáo viên nhằm làm rõ hơn kết quả thu được từ bảng hỏi.

- Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động: Nghiên cứu các văn bản, hồ sơ liên quan đến quản lý hoạt động GDHN cho TKT tại 06 TMN nói trên, bao gồm: Kế hoạch hoạt động của nhà trường năm học 2016-2017, Hồ sơ phân công nhân sự năm học 2016-2017.

3. Kết quả khảo sát

3.1. Thực trạng nhận thức của CBQL, giáo viên, nhân viên TMN về tầm quan trọng của hoạt động GDHN cho TKT. Nội dung này được tiến hành khảo sát với 5 mức độ đánh giá từ cao xuống thấp, cụ thể là: Hoàn toàn đồng ý; đồng ý; phân vân; không đồng ý; hoàn toàn không đồng ý. Kết quả thu được như sau (bảng 1):

* Trường Mầm non 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Bảng 1. Ý kiến của CBQL, giáo viên và nhân viên TMN về tầm quan trọng của hoạt động GDHN cho TKT

STT	Tầm quan trọng của hoạt động GDHN cho TKT	Mức độ đồng ý		
		ĐTB	ĐLC	XH
1	GDHN cho TKT trong TMN là hoạt động có tính cấp thiết của ngành đối với việc giáo dục TKT	4,78	0,43	4
2	GDHN cho TKT trong TMN là hoạt động mang tính nhân đạo, thể hiện sự bình đẳng và tôn trọng trong giáo dục	4,89	0,32	2
3	GDHN cho TKT trong TMN giúp trẻ lĩnh hội những kinh nghiệm từ bạn bè đồng trang lứa, từ đó khuyến khích trẻ phấn đấu và khám phá nội lực của mình	4,72	0,46	5
4	GDHN cho TKT trong TMN sẽ giúp trẻ bình thường học cách nhìn nhận một cách rộng lượng, không xa lánh và đối xử nhân hậu với TKT	4,83	0,38	3
5	GDHN cho TKT trong TMN là phương thức tốt nhất để xóa bỏ thái độ phân biệt, tạo ra cộng đồng thân ái, xây dựng một xã hội công bằng cho tất cả mọi người	4,94	0,24	1
CHUNG		4,83	0,37	

Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn; XH: Xếp hạng

Bảng 1 cho thấy, tất cả các nội dung về tầm quan trọng của GDHN cho TKT đều được CBQL, giáo viên và nhân viên đánh giá ở mức “hoàn toàn đồng ý” với ĐTB chung là 4,83. Trong đó, nội dung *GDHN cho TKT trong TMN là phương thức tốt nhất để xóa bỏ thái độ phân biệt, tạo ra cộng đồng thân ái, xây dựng một xã hội công bằng cho tất cả mọi người* được đánh giá cao nhất với 4,94 điểm; các nội dung còn lại đều được đánh giá với ĐTB tương đối đồng đều.

Kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy: 6 CBQL và 6 giáo viên đều cho rằng, việc thực hiện GDHN có tầm quan trọng đối với TKT lứa tuổi mầm non. Các ý kiến trả lời có nội dung chủ yếu là: “*Độ tuổi từ 0-6 là giai đoạn trẻ phát triển nhanh, nếu chúng ta bỏ qua giai đoạn này, không phát hiện và can thiệp sớm về khuyết tật của trẻ thì sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của TKT*”, “*GDHN sẽ giúp TKT tự tin hơn, không có khoảng cách giữa trẻ và bạn bè bình thường cùng độ tuổi*”, “*giúp TKT học hỏi kỹ năng sống thiết yếu của một người bình thường*”, “*GDHN giúp trẻ phát triển ngôn ngữ và xử lý tình huống trong tương tác xã hội tốt hơn*”, “*GDHN giúp trẻ có cơ hội giao tiếp với xã hội bên ngoài không thu hẹp trong cái vỏ của mình*”.

Nhìn chung, kết quả thống kê trên toàn mẫu khảo sát đã phản ánh trung thực nhận thức của CBQL, giáo viên và nhân viên về tầm quan trọng của hoạt động GDHN cho TKT ở TMN.

3.2. Thực trạng hiệu trưởng thực hiện các chức năng quản lý hoạt động GDHN cho TKT tại các TMN ở Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Đối tượng khảo sát đánh giá mức độ thực hiện của từng nội dung quản lý là: *Tốt, Khá, Trung bình, Yếu, Kém*. Cụ thể:

3.2.1. Thực trạng việc lập kế hoạch hoạt động GDHN cho TKT (bảng 2):

Bảng 2. Thực trạng việc lập kế hoạch hoạt động GDHN cho TKT theo đánh giá của CBQL, giáo viên và nhân viên 6 TMN quận 3, TP. Hồ Chí Minh

STT	Lập kế hoạch hoạt động GDHN cho TKT trong TMN	Mức độ thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	XH
1	Tiếp nhận hồ sơ TKT	4,69	0,53	1
2	Đánh giá và xếp lớp cho TKT	4,34	0,81	5
3	Xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng TKT	4,66	0,62	2
4	Tiến hành dạy chung TKT với trẻ bình thường	4,22	0,82	6
5	Tiến hành dạy riêng cá nhân từng TKT	4,52	0,64	3
6	Đánh giá kết quả giáo dục trên từng TKT	4,51	0,64	4
CHUNG		4,49	0,68	

Bảng 2 cho thấy, tất cả nội dung liên quan đến việc lập kế hoạch hoạt động GDHN cho TKT đều được CBQL, giáo viên và nhân viên đánh giá ở mức độ “Tốt”, trong đó *Lập kế hoạch về công tác tiếp nhận hồ sơ TKT* được hiệu trưởng thực hiện tốt nhất. Để làm rõ hơn kết quả trên, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn sâu CBQL và giáo viên. Kết quả là 10/12 CBQL và giáo viên được phỏng vấn đều đánh giá tốt công tác lập kế hoạch tiếp nhận hồ sơ TKT: “*Công tác này được thực hiện rất tốt vào đầu năm học*”.

Nội dung *Lập kế hoạch về công tác tiến hành dạy chung TKT với trẻ bình thường* được đánh giá ở mức độ “Tốt” nhưng lại xếp ở vị trí thấp nhất. Thống kê cụ thể theo tỉ lệ % cho thấy: 45,2% ý kiến đánh giá nội dung này là “tốt”; 32,3% ý kiến đánh giá nội dung này là “khá”; 21,5% ý kiến đánh giá “trung bình” và 1,1% ý kiến đánh giá là “yếu”. Mức độ phân tán trong câu trả lời này khá cao (thể hiện ở độ lệch chuẩn cao nhất là 0,82). Như vậy, dù được đánh giá ở mức độ “Tốt” nhưng hiệu trưởng cần quan tâm hơn nữa đến việc lập kế hoạch công tác tiến hành dạy chung TKT với trẻ bình thường.

Nghiên cứu bản *Kế hoạch năm học 2016-2017* của 6 TMN được khảo sát cho thấy: mảng kế hoạch hoạt động GDHN nằm trong kế hoạch chung của toàn năm học, không có kế hoạch GDHN riêng theo từng nội dung cụ thể như trên.

3.2.2. Thực trạng việc tổ chức hoạt động GDHN cho TKT: Chức năng tổ chức thể hiện qua việc hiệu trưởng phân công các bộ phận và cá nhân thực hiện các “đầu công việc” một cách khoa học. Tổ chức thực hiện hoạt động GDHN

cho TKT ở TMN bao gồm phân công các bộ phận và cá nhân thực hiện 6 công việc: tiếp nhận hồ sơ, đánh giá và xếp lớp cho TKT, xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng TKT, dạy chung TKT với trẻ bình thường, dạy riêng cá nhân từng TKT, đánh giá kết quả giáo dục trên từng TKT. Kết quả khảo sát các nội dung này thu được như sau (bảng 3):

Bảng 3. Thực trạng việc tổ chức hoạt động GDHN cho TKT theo đánh giá của CBQL, giáo viên và nhân viên 6 TMN quận 3, TP. Hồ Chí Minh

STT	Tổ chức thực hiện hoạt động GDHN cho TKT trong TMN	Mức độ thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	XH
1	Tiếp nhận hồ sơ TKT	4,74	0,44	1
2	Đánh giá và xếp lớp cho TKT	4,66	0,52	2
3	Xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng TKT	4,51	0,62	4
4	Dạy chung TKT với trẻ bình thường	4,56	0,67	3
5	Dạy riêng cá nhân từng TKT	4,05	0,86	6
6	Đánh giá kết quả giáo dục trên từng TKT	4,49	0,60	5
CHUNG		4,46	0,62	

Bảng 3 cho thấy, 5/6 nội dung về thực trạng tổ chức hoạt động GDHN cho TKT tại 6 TMN được đánh giá ở mức độ “tốt”. Nội dung duy nhất được đánh giá ở mức độ “Khá” là “Phân công công tác dạy riêng cá nhân từng TKT” với ĐTB là 4,05 và ĐLC là 0,86. Nghiên cứu Hồ sơ phân công nhân sự năm học 2016-2017 cho thấy: Chỉ 3 trường có quyết định phân công giáo viên dạy cá nhân TKT (thường gọi là “giáo viên cá nhân”), còn 3 trường khác thì không có quyết định này. Phỏng vấn CBQL với câu hỏi: “Trường có phân công giáo viên dạy cá nhân từng TKT không? Việc phân công dựa trên tiêu chí nào? Đánh giá của Thầy/Cô về công tác này?”. Đa số CBQL đã đưa ra ý kiến: “TKT đông nhưng số lượng giáo viên có hạn, mà giáo viên cá nhân phải có trình độ chuyên môn về giáo dục đặc biệt nên việc phân công của trường gặp khó khăn, trường không có giáo viên chuyên dạy cá nhân”, “Trường chưa có giáo viên cá nhân do định biên của trường không đủ để tuyển dụng thêm giáo viên”, “Trường chưa có chuyên môn nhiều về lĩnh vực này nên không biết sẽ tổ chức phân công cho giáo viên cá nhân hoạt động như thế nào”...

Nội dung Phân công công tác đánh giá và xếp lớp cho TKT tuy được đánh giá với ĐTB khá cao, xếp hạng 2; tuy nhiên, kết quả phỏng vấn CBQL và giáo viên cho thấy, đa số ý kiến cho rằng “việc đánh giá và xếp lớp cho TKT thường chỉ do hiệu trưởng xem xét rồi cho vào học, không có sự phân công cụ thể cho cấp dưới”, “việc đánh giá và xếp lớp rất khó khăn, thường dễ “đụng chạm” đến phụ huynh nên dù có thực hiện phân công nhưng công tác này thực hiện một cách hình thức”. Xem xét Hồ sơ phân công nhân sự năm học 2016-2017 của 6 trường, chúng tôi nhận thấy, có 3

trường không thể hiện sự phân công mắng công tác này trong hồ sơ.

3.2.3. *Thực trạng việc chỉ đạo hoạt động GDHN cho TKT*: Nếu lập kế hoạch và tổ chức phân công cá nhân hay bộ phận thực hiện công tác được giao mà không chỉ đạo thực hiện thì đối tượng quản lý có thể gặp khó khăn trong hoàn thành công việc. Vì thế, hiệu trưởng cần chỉ đạo thực hiện hoạt động GDHN, đó là điều hành, chỉ dẫn, tập huấn sáu “đầu công việc” của hoạt động GDHN cho TKT tại TMN. Kết quả khảo sát các nội dung này thu được như sau (bảng 4):

Bảng 4. Thực trạng việc chỉ đạo hoạt động GDHN cho TKT theo đánh giá của CBQL, giáo viên và nhân viên 6 TMN Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

STT	Chỉ đạo thực hiện hoạt động GDHN cho TKT trong TMN	Mức độ thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	XH
1	Tiếp nhận hồ sơ của TKT	4,69	0,53	1
2	Đánh giá và xếp lớp cho TKT	4,03	0,73	6
3	Xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng TKT	4,47	0,67	3
4	Dạy chung TKT với trẻ bình thường	4,16	0,66	4
5	Dạy riêng cá nhân từng TKT	4,08	0,89	5
6	Đánh giá kết quả giáo dục trên từng TKT	4,49	0,64	2
CHUNG		4,32	0,69	

Bảng 4 cho thấy, việc chỉ đạo của hiệu trưởng được đánh giá với ĐTB khá cao (từ 4,03 trở lên) và ĐTB chung là 4,32. Có 03 nội dung được đánh giá ở mức độ “Tốt” xếp hạng từ cao xuống thấp là: tiếp nhận hồ sơ của TKT (4,69 điểm), đánh giá kết quả giáo dục trên từng TKT (4,49 điểm), xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng TKT (4,47 điểm) và 03 nội dung được đánh giá ở mức độ “Khá” là: dạy chung TKT với trẻ bình thường (4,16 điểm), dạy riêng cá nhân từng TKT (4,08 điểm), đánh giá và xếp lớp cho TKT (4,03 điểm).

Như vậy, việc chỉ đạo công tác đánh giá và xếp lớp cho TKT xếp hạng cuối cùng. Phỏng vấn sâu với câu hỏi “Đánh giá của Thầy/Cô như thế nào về công tác điều hành/chỉ dẫn/tập huấn việc đánh giá và xếp lớp cho TKT?”, ý kiến của CBQL cho rằng: “CBQL rất khó khăn trong công tác chỉ đạo thực hiện đánh giá trẻ vì kiến thức chuyên môn về TKT còn hạn chế nên chưa thể tập huấn cho các bộ phận về công tác này”, “Bản thân chưa được tập huấn về công tác đánh giá TKT nên công tác này thực hiện chưa tốt”. Để khắc phục thực trạng này, hiệu trưởng có thể mời chuyên gia về trường tập huấn cho giáo viên nội dung trên.

3.2.4. *Thực trạng việc kiểm tra hoạt động GDHN cho TKT*: Kiểm tra hoạt động GDHN cho TKT trong TMN bao gồm kiểm tra đầy đủ 6 “đầu công việc”. Kết quả khảo sát thu được như sau (xem bảng 5).

Bảng 5. Thực trạng việc kiểm tra hoạt động GDHN cho TKT theo đánh giá của CBQL, giáo viên và nhân viên 6 TMN quận 3, TP. Hồ Chí Minh

STT	Kiểm tra hoạt động GDHN cho TKT trong TMN	Mức độ thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	XH
1	Tiếp nhận hồ sơ của TKT	4,69	0,53	1
2	Đánh giá và xếp lớp cho TKT	4,49	0,60	4
3	Xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng TKT	4,55	0,54	2
4	Dạy chung TKT với trẻ bình thường	4,53	0,62	3
5	Dạy riêng cá nhân từng TKT	4,22	0,66	6
6	Đánh giá kết quả giáo dục trên từng TKT	4,41	0,59	5
CHUNG		4,49	0,59	

Bảng 5 cho thấy, các nội dung về kiểm tra hoạt động GDHN cho TKT tại các trường MN được đánh giá ở mức độ “Tốt” (ĐTB chung là 4,49), trong đó “Kiểm tra công tác tiếp nhận hồ sơ của TKT” được đánh giá tốt nhất với 4,69 điểm và “Kiểm tra công tác dạy riêng cá nhân từng TKT” thấp nhất với 4,22 điểm. Như vậy, có thể thấy, việc kiểm tra hoạt động GDHN TKT tại các TMN ở Quận 3 được hiệu trưởng thực hiện một cách bài bản dựa trên việc lập kế hoạch.

Việc khảo sát bằng bảng hỏi đôi khi thể hiện ý kiến chủ quan của đối tượng khảo sát, do đó chúng tôi thực hiện kết hợp phương pháp phỏng vấn sâu để làm rõ hơn thông tin định lượng. Kết quả phỏng vấn 6 CBQL và 6 giáo viên cho thấy: 07/12 đối tượng phỏng vấn cho rằng hiệu trưởng thực hiện hiệu quả, hợp lý tất cả các nội dung của việc kiểm tra hoạt động GDHN cho TKT, 05/12 đối tượng cho rằng một số nội dung chưa thực hiện tốt là “Kiểm tra công tác đánh giá kết quả giáo dục trên từng TKT” vì “chưa có nhiều kinh nghiệm”. Ngoài ra, có 04 ý kiến cho rằng hiệu trưởng “không thực hiện việc kiểm tra giáo viên dạy riêng cá nhân từng TKT” vì trường “không có giáo viên cá nhân”.

3.2.5. Tổng hợp kết quả khảo sát thực trạng quản lý hoạt động GDHN cho TKT tại các TMN Quận 3, TP. Hồ Chí Minh (bảng 6):

Bảng 6. Tổng hợp về thực trạng quản lý hoạt động GDHN cho TKT theo đánh giá của CBQL, giáo viên và nhân viên 6 TMN quận 3, TP. Hồ Chí Minh

STT	Quản lý hoạt động GDHN cho TKT trong TMN	Mức độ thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	XH
1	Lập kế hoạch hoạt động GDHN cho TKT	4,49	0,68	1
2	Tổ chức hoạt động GDHN cho TKT	4,46	0,62	2
3	Chỉ đạo hoạt động GDHN cho TKT	4,32	0,69	3
4	Kiểm tra hoạt động GDHN cho TKT	4,49	0,59	1
CHUNG		4,44	0,65	

Bảng 6 cho thấy, cả 04 chức năng quản lý trong công tác quản lý của hiệu trưởng về hoạt động GDHN cho TKT đều được đánh giá ở mức độ “Tốt”, trong đó, việc lập kế hoạch hoạt động GDHN cho TKT và kiểm tra hoạt động GDHN cho TKT xếp vị trí cao nhất với 4,49 điểm, Tổ chức hoạt động GDHN cho TKT xếp hạng 2 với 4,46 điểm và Chỉ đạo hoạt động GDHN cho TKT xếp hạng 3 với 4,32 điểm. Việc chỉ đạo hoạt động GDHN cho TKT cần phải được hiệu trưởng chú trọng hơn, cần xây dựng kế hoạch và có các biện pháp để điều hành, chỉ dẫn, tập huấn hợp lý các nội dung: tiếp nhận hồ sơ của TKT, đánh giá và xếp lớp cho TKT, xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng TKT, công tác dạy chung TKT với trẻ bình thường, công tác dạy riêng cá nhân từng TKT, công tác đánh giá kết quả giáo dục trên từng TKT.

4. Kết luận

Quản lý hoạt động GDHN cho TKT là một trong những nhiệm vụ quan trọng của hiệu trưởng TMN. Việc quản lý công tác này cần phải được thực hiện một cách đồng bộ qua 4 chức năng quản lý: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra tất cả 6 nội dung công việc thuộc hoạt động GDHN cho TKT. Qua nghiên cứu thực trạng có thể thấy, việc quản lý công tác này của hiệu trưởng các TMN ở quận 3, TP. Hồ Chí Minh được đánh giá tốt, tuy nhiên vẫn còn một số mặt hạn chế như: việc lập kế hoạch công tác dạy chung TKT với trẻ bình thường; việc lập kế hoạch công tác đánh giá và xếp lớp cho TKT; phân công công tác dạy riêng cá nhân từng TKT; điều hành/chỉ dẫn/tập huấn công tác đánh giá và xếp lớp cho TKT; kiểm tra công tác dạy riêng cá nhân từng TKT; kiểm tra công tác đánh giá kết quả giáo dục trên từng TKT. Những kết luận này là cơ sở thực tiễn quan trọng, định hướng cho việc đề xuất các biện pháp quản lý tốt hơn hoạt động GDHN cho TKT ở các TMN quận 3, TP. Hồ Chí Minh. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Chính phủ (2006). Nghị định số 75/2006/NĐ-CP, ngày 02/8/2006 của Chính phủ về Quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục.
- [2] Bộ GD-ĐT (2006). Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 22/5/2006 quy định về Giáo dục hòa nhập dành cho người tàn tật, khuyết tật.
- [3] Trần Kiểm - Nguyễn Xuân Thức (2012). Đại cương khoa học quản lý và quản lý giáo dục. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Harold Koontz, Cyril ODonnell, Heinz Weihrich (1998). Những vấn đề cốt yếu của quản lý. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- [5] Nguyễn Xuân Hải (2010). Giáo trình quản lý giáo dục hòa nhập. NXB Đại học Sư phạm.